

Bản án số: 216/2023/DS-PT

Ngày: 01 - 12 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng góp hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Trường Thọ

Bà Trần Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông Đỗ Văn Minh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2023/TLPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng góp hội”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 61/2023/DSST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 222/2023/QĐPT-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M; Cư trú tại: Tổ I, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Phan Hoàng D – Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V.

- Bị đơn:

1. Chị Lê Thị X; Cư trú tại: Tổ A, Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh Nguyễn Văn U; Cư trú tại: Tổ A, Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn U: Anh Trương Quốc B;
Cư trú tại: Tổ A, khóm D, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. (Văn bản ủy quyền ngày 13/11/2023).

- *Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Văn U.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Bà X tham gia 05 dây hụi do bà làm đầu thảo, cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: Khai ngày 24/10/2022 âm lịch, loại hụi 200.000 đồng/ngày, gồm 60 phần, đến ngày 24/12/2022 âm lịch mãn hụi. Bà X tham gia 10 phần và hốt hụi kỳ đầu tiên, kêu 30.000 đồng và hốt được số tiền 9.830.000 đồng. Bà X đóng hụi chết được 09 lần thì ngưng cho đến nay và còn nợ 50 lần hụi chết tương đương số tiền 10.000.000 đồng.

Dây thứ hai: Khai ngày 20/11/2022 âm lịch, loại hụi 200.000 đồng/ngày, gồm 60 phần, đến ngày 20/01/2023 âm lịch mãn hụi. Bà X tham gia 10 phần và hốt hụi kỳ đầu tiên, kêu 30.000 đồng và hốt được số tiền 9.830.000 đồng. Bà X đóng hụi chết được 31 lần thì ngưng cho đến nay và còn nợ 28 lần hụi chết tương đương số tiền 5.600.000 đồng.

Dây thứ ba: Khai ngày 02/12/2022 âm lịch, loại hụi 200.000 đồng/ngày, gồm 60 phần, đến ngày 02/02/2023 âm lịch mãn hụi. Bà X tham gia 10 phần và hốt hụi kỳ đầu tiên, kêu 40.000 đồng và hốt được số tiền 9.240.000 đồng. Bà X đóng hụi chết được 44 lần thì ngưng cho đến nay và còn nợ 15 lần hụi chết tương đương số tiền 3.000.000 đồng.

Dây thứ tư: Khai ngày 16/12/2022 âm lịch, loại hụi 200.000 đồng/ngày, gồm 60 phần, đến ngày 16/02/2023 âm lịch mãn hụi. Bà X tham gia 10 phần và hốt hụi kỳ đầu tiên, kêu 40.000 đồng và hốt được số tiền 9.240.000 đồng. Bà X đóng hụi chết được 31 lần thì ngưng cho đến nay và còn nợ 29 lần hụi chết tương đương số tiền 5.800.000 đồng.

Dây thứ năm: Khai ngày 20/12/2022 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/10 ngày, gồm 29 phần, đến ngày 30/8/2023 âm lịch mãn hụi. Bà X tham gia 02 phần, gồm:

Phần thứ nhất: Bà X hốt hụi kỳ đầu tiên, kêu 300.000 đồng và hốt được 18.400.000 đồng. Bà X đóng hụi chết được 02 lần thì ngưng cho đến nay và còn nợ 26 lần hụi chết tương đương số tiền 26.000.000 đồng.

Phần thứ hai: Bà X hốt hụi kỳ thứ hai, kêu 250.000 đồng và hốt được 20.750.000 đồng. Bà X đóng hụi chết được 01 lần thì ngưng cho đến nay và còn nợ 26 lần hụi chết tương đương số tiền 26.000.000 đồng.

Tổng cộng bà X còn nợ bà số tiền 76.000.000 đồng và vợ chồng bà X có viết giấy xác nhận nợ nhưng đến nay không thực hiện trả tiền. Nay bà yêu cầu bà Lê Thị X và ông Nguyễn Văn U có trách nhiệm trả cho bà số tiền 76.000.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 12/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị X và ông Nguyễn Văn U trình bày:

Ông bà thống nhất còn nợ bà Nguyễn Thị M số tiền 76.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà M số tiền trên với điều kiện bà M phải hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời vì hiện nay đang làm thủ tục tách thửa cho anh chị em của ông U.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 61/2023/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 và quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 61/2023/QĐ-SCBSBA ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 18, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về hộ, hụi, biếu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

Buộc bà Lê Thị X và ông Nguyễn Văn U cùng liên đới trả cho bà Nguyễn Thị M tổng số tiền hụi là 76.000.000 đồng.

2. Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 56/2023/QĐAPBPCKTT ngày 18 tháng 4 năm 2023 để đảm bảo thi hành án.

Bà Nguyễn Thị M được nhận lại 28.000.000 đồng tiền gửi vào tài khoản Ngân hàng N – Chi nhánh huyện B khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, bị đơn ông Nguyễn Văn U có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc ông liên đới trả tiền nợ hui cho bà X vì ông hoàn toàn không biết việc nợ hui. Đồng thời, ông yêu cầu hủy áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 39, tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn U và người đại diện hợp pháp ông U rút một phần yêu cầu kháng cáo về phần không đồng ý liên đới cùng bà X trả tiền nợ hui số tiền 76.000.000 đồng. Ông U và người đại diện hợp pháp ông U yêu cầu hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 56/2023/QĐAPBPCKTT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với thửa đất số 37, tờ bản đồ số 39, tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Lý do phần đất trên tuy ông U đứng tên nhưng đất trên thuộc quyền sử dụng chung của các anh chị em nên ông phải tách thửa chia đất cho các anh em.

Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn về phần yêu cầu hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông U, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Thửa đất số 37, tờ bản đồ số 39, tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long do ông U đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông U đồng ý cùng liên đới với bà X trả số tiền hui cho bà M số tiền 76.000.000 đồng nên việc tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với thửa đất số 37, tờ bản đồ số 39, tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để đảm bảo thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 289, khoản 1,5 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn U về phần trách nhiệm liên đới cùng bà X trả nợ cho bà M.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn U. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân. Ông U phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn U và người đại diện hợp pháp của ông U rút một phần yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm liên đới cùng bà Lê Thị X trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 76.000.000 đồng. Căn cứ Điều 289, khoản 5 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo trên của ông Nguyễn Văn U.

[2] Bà Lê Thị X thừa nhận có tham gia 05 dây hụi do bà Nguyễn Thị M làm đầu thảo, cụ thể như sau: Dây thứ nhất: Khai ngày 24/10/2022 âm lịch, loại hụi 200.000 đồng/ngày, bà X tham gia 10 phần và hốt 10 phần hụi vào kỳ đầu tiên với số tiền 9.830.000 đồng. Dây thứ hai: Khai ngày 20/11/2022 âm lịch, loại hụi 200.000 đồng/ngày, bà X tham gia 10 phần và hốt 10 phần hụi vào kỳ đầu tiên với số tiền 9.830.000 đồng. Dây thứ ba: Khai ngày 02/12/2022 âm lịch, loại hụi 200.000 đồng/ngày, bà X tham gia 10 phần và hốt 10 phần hụi vào kỳ đầu tiên với số tiền 9.240.000 đồng. Dây thứ tư: Khai ngày 16/12/2022 âm lịch, loại hụi 200.000 đồng/ngày, bà X tham gia 10 phần và hốt 10 phần hụi vào kỳ đầu tiên, với số tiền 9.240.000 đồng. Dây thứ năm: Khai ngày 20/12/2022 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/10 ngày, bà X tham gia 02 phần, hốt hụi kỳ đầu tiên với số tiền 18.400.000 đồng, kỳ thứ hai hốt được số tiền 20.750.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà X đóng hụi chết được một thời gian thì ngưng và thừa nhận còn nợ hụi chết của bà M số tiền 76.000.000 đồng. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, buộc bà X và ông U cùng liên đới trả cho bà M số tiền nợ hụi là 76.000.000 đồng. Bà M thống nhất và không kháng cáo bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa, ông U đồng ý cùng liên đới với bà X trả số tiền nợ hụi trên cho bà M.

[3] Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Ông U kháng cáo yêu cầu hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 56/2023/QĐAPBPCKTT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân vì bà M không được ngăn chặn việc ông đang tách thửa gây tổn thất cho gia đình ông. Ông U cho rằng thửa đất số 37, tờ bản đồ số 39, diện tích 1.561,7m², tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long do ông U đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng phần đất trên thuộc quyền sử dụng chung của các anh chị em nên ông phải tách thửa chia đất cho các anh em. Ngoài lời trình bày ông U không cung cấp chứng cứ chứng minh phần đất trên

thuộc quyền sử dụng chung của tất cả các anh em của ông U. Do ông U và bà X là vợ chồng có trách nhiệm liên đới trả cho bà M số tiền nợ hui 76.000.000 đồng nên bà M yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” là nhằm bảo đảm theo Điều 126, Điều 136 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, cần tiếp tục duy trì quyết định áp dụng khẩn cấp tạm thời số 56/2023/QĐAPBPKCTT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân đối với thửa đất số 37, tờ bản đồ số 39, diện tích 1.561,7m², tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, ông U kháng cáo yêu cầu hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 56/2023/QĐAPBPKCTT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông U phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 289, khoản 1,5 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn U về phần trách nhiệm liên đới cùng bà Lê Thị X trả tiền nợ hui số tiền 76.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị M.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn U. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 61/2023/DSST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 288, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 30, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 18, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hui, biểu, phường. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

Buộc bà Lê Thị X và ông Nguyễn Văn U có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền hui là 76.000.000 đồng (bảy mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Tiếp tục duy trì Quyết định số 56/2023/QĐAPBPCKTT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “ Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ”.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn U phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 3116 ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA: 01;
- TACC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H.BT: 01;
- VKSND H.BT: 01;
- Chi Cục THADS H.BT: 01;
- Dương sự: 03;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Sơn Nữ Phà Ca